CHUYỆN CHỨC PHÁN SỰ [1] ĐẾN TẢN VIÊN

(*Tản Viên từ phán sự lục*)

NGUYỄN DỮ

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Hiểu được tinh thần dũng cảm, yêu nước, trọng công lí, chống tà ma của Ngô Tử Văn.*
- *Thấy được nghệ thuật kể chuyện sinh động, hấp dẫn của tác giả* Truyền kì mạn lục.

TIỂU DẪN

Truyền kì mạn lục[2] do Nguyễn Dữ, người xã Đỗ Tùng, huyện Trường Tân (nay thuộc huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương) sáng tác vào khoảng nửa đầu thế kỉ XVI, gồm hai mươi truyện. Tác phẩm có lời đề tựa của Hà Thiện Hán viết năm 1547. Hiện chưa rõ Nguyễn Dữ sinh và mất năm nào ; chỉ biết ông là con trai cả của Nguyễn Tường Phiêu, người đỗ tiến sĩ năm 1496. Nguyễn Dữ thi đỗ hương tiến[3] và làm quan ở huyện Thanh Tuyền, nhưng chưa đầy một năm, ông từ quan về phụng dưỡng mẹ già và từ đấy không hề bước chân tới thành thị.

Truyền kì mạn lục là đỉnh cao đánh dấu bước trưởng thành đột khởi của loại hình truyện ngắn Việt Nam thời trung đại. Trong nhiều truyện, tác giả đã kết hợp uyển chuyển giữa lối kể bằng văn xuôi, đan xen thơ ca làm tăng chất trữ tình cho tác phẩm. Mặc dù dùng yếu tố kì ảo làm phương thức sáng tác, nhưng *Truyền kì mạn lục* vẫn mang đậm chất hiện thực, phản ánh được khát vọng phá bỏ bất công ngang trái, vươn lên tìm hạnh phúc của con người Việt Nam cuối thế kỉ XV – đầu thế kỉ XVI.

Chuyện chức phán sự đền Tản Viên là một trong những truyện đặc sắc của Nguyễn Dữ.

*
* *

(1) *Chức phán sự* : chức quan coi việc xử án thời xưa.

(2) *Truyền kì mạn lục* : truyện truyền kì được viết một cách tuỳ hứng, không gò bó.

(3) *Hương tiến* : học vị thời Lê – Mạc, cũng gọi là *hương cống*, tương đương với cử nhân.

Ngô Tử Văn tên là Soạn, người huyện Yên Dũng đất Lạng Giang. Chàng vốn khảng khái, nóng nảy, thấy sự tà gian thì không thể chịu được, vùng Bắc[1] người ta vẫn khen là một người cương trực. Trong làng trước có một ngôi đền linh ứng lắm. Cuối đời nhà Hồ[2], quân Ngô sang lấn cướp, vùng ấy thành một nơi chiến trường. Bộ tướng của Mộc Thạnh có viên Bách hộ[3] họ Thôi, tử trận ở gần đền, từ đấy làm yêu làm quái trong dân gian. Tử Văn rất tức giận, một hôm tắm gội sạch sẽ, khấn trời, rồi châm lửa đốt đền. Mọi người đều lắc đầu lè lưỡi, lo sợ thay cho Tử Văn, nhưng chàng vẫn vung tay không cần gì cả.

Đốt đền xong, chàng về nhà, thấy trong mình khó chịu, đầu lảo đảo và bụng run run, rồi nổi lên một cơn sốt nóng sốt rét. Trong khi sốt, chàng thấy một người khôi ngô, cao lớn, đầu đội mũ trụ đi đến, nói năng và quần áo rất giống người phương Bắc[4], tự xưng là cư sĩ, đến đòi làm trả lại ngôi đền như cũ và nói :

– Nhà ngươi đã theo nghiệp nho, đọc sách vở của thánh hiền, há không biết cái đức của quỷ thần sao, cớ gì lại dám khinh nhờn huỷ tượng[5], đốt đền, khiến cho hương lửa[6] không có chỗ tựa nương, oai linh không có nơi hiển hiện, vậy bảo làm sao bây giờ ? Biết điều thì dựng trả ngôi đền như cũ. Nếu không thì, vô cớ huỷ đền Lư Sơn, Cố Thiệu[7] sẽ khó lòng tránh khỏi tai vạ.

Tử Văn mặc kệ, vẫn cứ ngồi ngất ngưởng tự nhiên. Người kia tức giận nói :

– Phong đô[8] không xa xôi gì, ta tuy hèn, há lại không đem nổi nhà ngươi đến đấy. Không nghe lời ta thì rồi sẽ biết.

Nói rồi phất áo đi.

Chiều tối, lại có một ông già, áo vải mũ đen, phong độ nhàn nhã, thủng thỉnh đi vào đến trước thềm, vái chào mà rằng :

– Tôi là Thổ công ở đây, nghe thấy việc làm rất thú của nhà thầy, vậy xin đến để tỏ lời mừng.

---

(1) *Vùng Bắc* : chỉ quê của Ngô Tử Văn.

(2) *Nhà Hồ* : ở đây là triều Hồ Hán Thương.

(3) *Bách hộ* : chức quan nhỏ trong quân đội Trung Hoa thời Minh.

(4) *Người phương Bắc* : người Trung Quốc.

(5) *Huỷ tượng* : phá huỷ tượng.

(6) *Hương lửa* : ý nói việc thờ cúng.

(7) *Cố Thiệu* : người thời Tam quốc, làm quan ở Dự Chương, phá bỏ tất cả các đền miếu thờ thần bất chính, kể cả Lư Sơn.

(8) *Phong đô* : nơi xử án ở cõi âm.

Tử Văn kinh ngạc nói :

– Thế người đội mũ trụ đến đây ban nãy, chẳng phải là Thổ công đấy ư ? Sao mà nhiều thần quá vậy ?

Ông già nói :

– Ô, đấy là viên tướng bại trận của Bắc triều, cái hồn bơ vơ ở Nam quốc, tranh chiếm miếu đền của tôi, giả mạo họ tên của tôi, quen dùng chước dối lừa, thích làm trò thảm ngược, Thượng đế bị nó bưng bít, hạ dân bị nó quấy rầy, phàm những việc hung yêu tác quái đều tự nó cả, chứ có phải tôi đâu. Xin kể đầu đuôi để nhà thầy nghe :

"Tôi làm chức Ngự sử đại phu(1) từ đời vua Lí Nam Đế(2), vì chết về việc cần vương mà được phong(3) ở đây, giúp dân độ vật(4) đã hơn một nghìn năm nay, khi nào lại làm việc gieo tai rắc vạ để kiếm miếng ăn như tên giặc giảo hoạt kia đã làm. Gần đây vì tôi thiếu sự đề phòng, bị nó đánh đuổi, nên phải đến nương tựa ở đền Tản Viên đã vài năm nay".

Tử Văn nói :

– Việc xảy ra đến như thế, sao ngài không kiện ở Diêm Vương(5) và tâu lên Thượng đế, lại đi khinh bỏ chức vị, làm một người áo vải nhà quê ?

Ông già chau mặt nói :

– Rễ ác mọc lan, khó lòng lay động. Tôi đã định thưa kiện, nhưng mà có nhiều nỗi ngăn trở : Những đền miếu gần quanh, vì tham của đút, đều bênh vực cho nó cả. Tôi chỉ giữ được một chút lòng thành, nhưng không làm thế nào để thông đạt được lên, cho nên đành tạm ẩn nhẫn mà ngồi xó một nơi.

Tử Văn nói :

– Hắn có thực là tay hung hãn, có thể gieo vạ cho tôi không ?

---

(1) *Ngự sử đại phu* : chức quan đứng đầu đài Ngự sử chuyên việc can gián nhà vua.

(2) *Lí Nam Đế* : ở đây là Lí Bí.

(3) *Phong* : ban cho. Thời xưa, người có công với dân với nước hoặc có khí tiết, có phẩm hạnh, khi chết được phong làm thần, lập đền thờ.

(4) *Độ vật* : ý nói phù hộ cho các loài vật được sinh sôi, nảy nở.

(5) *Diêm Vương* : vua dưới âm phủ.

– Hắn quyết chống chọi với nhà thầy, hiện đã kiện thầy ở Minh ti[1]. Tôi nhân lúc hắn đi vắng, lén đến đây báo cho nhà thầy biết để mà liệu kế, khỏi phải chết một cách oan uổng.

Ông già lại dặn Tử Văn :

– Hễ ở Minh ti có tra hỏi, thầy cứ khai ra những lời nói của tôi. Nếu hắn chối, thầy kêu xin tư giấy đến[2] đến Tản Viên, tôi sẽ khai rõ thì nó phải đớ miệng. Nếu không như thế thì tôi đến vùi lấp trọn đời mà thầy cũng khó lòng thoát nạn.

Tử Văn vâng lời. Đến đêm, bệnh càng nặng thêm, rồi thấy hai tên quỷ sứ đến bắt đi rất gấp, kéo ra ngoài thành về phía đông. Đi độ nửa ngày đến một toà nhà rất lớn, xung quanh có thành sắt cao vọi đến mấy chục trượng. Hai tên quỷ đến nói với người canh cổng, người canh cổng đi vào một lúc rồi ra truyền chỉ[3] rằng :

– Tội sâu ác nặng, không được dự vào hàng khoan giảm.

Nói rồi xua tay bảo đi ra phía bắc. Ở đó có một con sông lớn, trên sông bắc một cái cầu dài ước hơn nghìn bước, gió tanh sóng xám, hơi lạnh thấu xương. Hai bên cầu, có đến mấy vạn quỷ Dạ Xoa, đều mắt xanh tóc đỏ, hình dáng nanh ác. Hai con quỷ dùng gông dài, thừng lớn gông trói Tử Văn mà giải đi rất nhanh. Tử Văn kêu to :

– Ngô Soạn này là một kẻ sĩ ngay thẳng ở trần gian, có tội lỗi gì xin bảo cho, không nên bắt phải chết một cách oan uổng.

Chợt nghe trên điện có lời quát :

– Tên này bướng bỉnh ngoan cố, nếu không phán đoán cho rõ, chưa chắc nó đã chịu nhận tội.

Bèn sai dẫn Tử Văn vào cửa điện. Tử Văn vào đến nơi, thấy người đội mũ trụ đương kêu cầu ở trước sân.

Diêm Vương mắng Tử Văn rằng :

– Kẻ kia là một người cư sĩ, trung thuần lẫm liệt[4], có công với tiên triều, nên hoàng thiên cho được huyết thực[5] ở một ngôi đền để đền công khó nhọc. Mày là một kẻ hàn sĩ, sao dám hỗn láo, tội ác tự mình làm ra, còn trốn đi đằng nào ?

---

(1) *Minh ti* : âm phủ.

(2) *Tư giấy đến* : đưa giấy triệu, gọi của cấp trên đến.

(3) *Truyền chỉ* : truyền mệnh lệnh của vua.

(4) *Trung thuần* : một lòng thẳng ngay ; *lẫm liệt* : mạnh mẽ, oai phong.

(5) *Được huyết thực* : được hưởng cúng tế.

Tử Văn bèn tâu trình đầu đuôi như lời Thổ công đã nói, lời rất cứng cỏi, không chịu nhún nhường chút nào. Người đội mũ trụ nói :

– Ấy là trước Vương phủ mà hắn còn ghê gớm như thế, mồm năm miệng mười, đơm đặt bịa tạc. Huống hồ ở một nơi đền miếu quạnh hiu hắn sợ gì mà không dám cho một mồi lửa.

Hai bên cãi cọ nhau mãi vẫn không phân phải trái, vì thế Diêm Vương sinh nghi. Tử Văn nói :

– Nếu nhà vua không tin lời tôi, xin tư giấy đến đền Tản Viên để hỏi ; không đúng như thế, tôi xin chịu thêm cái tội nói càn.

Bấy giờ người kia mới có vẻ sợ, quỳ xuống tâu rằng :

– Gã kia một kẻ học trò, thật là ngu bướng, quả đáng tội lắm. Nhưng đã trách mắng như vậy, cũng đủ răn đe rồi. Xin đại vương khoan dung tha cho hắn để tỏ cái đức rộng rãi. Chẳng cần đòi hỏi dây dưa. Nếu thẳng tay trị tội nó, sợ hại đến cái đức hiếu sinh.

Diêm Vương quát lớn rằng :

– Cứ như lời hắn thì nhà ngươi đáng tội chết. Điều luật trị tội lừa dối đã sẵn sàng đó. Cớ sao nhà ngươi dám làm sự lập lờ nhận tội như vậy ?

Diêm Vương lập tức sai người đến đền Tản Viên để lấy chứng thực. Sai nhân[1] về tâu, nhất nhất đúng với lời Tử Văn. Vương cả giận, bảo các phán quan[2] rằng :

– Lũ các ngươi chia toà sở, giữ chức sự, cầm lệnh chí công, làm phép chí công, thưởng thì xứng đáng mà không thiên vị, phạt thì đích xác mà không nghiệt ngã, vậy mà còn có sự dối trá càn bậy như thế ; huống chi về đời nhà Hán, nhà Đường buôn quan bán ngục, thì những mối tệ còn nói sao hết được !

Diêm Vương liền sai lấy lồng sắt chụp vào đầu, khẩu gỗ nhét vào miệng, bỏ người ấy vào ngục Cửu U[3].

---

(1) *Sai nhân* : người được quan trên sai phái đi làm việc công.

(2) *Phán quan* : cũng là chức phán sự coi việc xét xử kiện tụng ở các địa phương.

(3) *Ngục Cửu U* : theo quan niệm xưa, ngục Cửu U ở dưới tầng đất sâu nhất (tầng thứ chín), tối tăm nhất, dùng để giam giữ những kẻ khi sống gây nhiều tội ác.

Vương nghĩ Tử Văn có công trừ hại, truyền cho vị thần đền kia, từ nay phần xôi lợn của dân cúng tế, nên chia cho Tử Văn một nửa và sai lính đưa Tử Văn về.

Chàng về đến nhà, té ra mình chết đã được hai ngày rồi. Nhân đem những việc đã qua kể cho mọi người nghe, ai cũng kinh hãi và không tin là thực. Sau đó họ đón một bà đồng về phụ bóng[1], đồng lên cũng nói đúng như lời Tử Văn. Người làng bèn mua gỗ, dựng lại một toà đền mới. Còn ngôi mộ của tên tướng giặc kia thì tự dưng thấy bị bật tung lên, hài cốt tan tành ra như cám vậy.

Sau đó một tháng, Tử Văn thấy Thổ công đến bảo :

– Lão phu đã trở về miếu, công của nhà thầy không biết lấy gì đền đáp được. Nay thấy ở đền Tản Viên khuyết một chân Phán sự, lão đã vì nhà thầy hết sức tiến cử, được đức Thánh Tản ngài đã bằng lòng, vậy xin lấy việc đó để đền ơn nghĩa. Người ta sống ở đời, xưa nay ai chẳng phải chết, miễn là chết đi còn được tiếng về sau. Nếu trùng trình độ nửa tháng, sợ sẽ về tay người khác. Nên cố gắng đi, đừng coi là việc thường.

Tử Văn vui vẻ nhận lời, bèn thu xếp việc nhà, rồi không bệnh mà mất.

Năm Giáp Ngọ, có người ở thành Đông Quan, vốn quen biết với Tử Văn, một buổi sớm đi ra ngoài cửa tây vài dặm, trông thấy trong sương mù có xe ngựa đi đến ầm ầm, lại nghe tiếng quát :

– Người đi đường tránh xa, xe quan Phán sự !

Người ấy ngẩng đầu trông thì thấy người ngồi trên xe chính là Tử Văn. Song Tử Văn chỉ chắp tay thi lễ chứ không nói một lời nào, rồi thoắt đã cưỡi gió mà biến mất. Đến nay con cháu Tử Văn hãy còn, người ta truyền rằng đó là "nhà quan Phán sự".

*

Than ôi[2] *! Người ta thường nói : "Cứng quá thì gãy". Kẻ sĩ chỉ lo không cứng cỏi được, còn gãy hay không là việc của trời. Sao lại đoán trước là sẽ gãy mà chịu đổi cứng ra mềm ?*

---

(1) *Bà đồng* (hoặc *cô đồng*) : chỉ người được thần linh hay người chết nhập vào và có khả năng nói ra được những điều bí ẩn theo mê tín. *Phụ bóng* : ở đây chỉ việc thần nhập vào bà đồng thuật lại chuyện xảy ra đối với Tử Văn ở Minh ti.

(2) Từ đây đến hết là lời bình, chưa rõ là của tác giả hay của ai.

Ngô Tử Văn là một chàng áo vải. Vì cứng cỏi mà dám đốt đền tà, chống lại yêu ma, làm một việc hơn cả thần và người. Bởi thế được nổi tiếng và được giữ chức vị ở Minh ti, thật là xứng đáng. Vậy kẻ sĩ, không nên kiêng sợ sự cứng cỏi.

Theo bản dịch của TRÚC KHÊ NGÔ VĂN TRIỆN
(*Truyền kì mạn lục*, NXB Văn hoá,
in lần thứ hai, Hà Nội, 1957)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Đọc đoạn trích từ "Đốt đền xong, chàng về nhà..." đến "... bỏ người ấy vào ngục Cửu U" và tìm hiểu các nội dung sau :

a) Trong đoạn trích có những sự việc lớn nào ?

b) Ngô Tử Văn giải quyết từng sự việc ra sao ?

c) Các sự việc xảy ra đối với Ngô Tử Văn trong thời gian bao lâu ? Chàng đã gặp những nhân vật nào ?

d) Phân tích ý nghĩa của sự việc : trước khi đốt đền, Tử Văn "tắm gội sạch sẽ, khấn trời".

e) Phân tích diễn biến tâm lí của nhân vật Bách hộ họ Thôi.

2. Qua lời giới thiệu về Tử Văn và nguyên nhân đốt đền của chàng, anh (chị) hiểu gì về tính cách của Ngô Tử Văn ?

3. Truyện kể về cuộc đấu tranh sống còn giữa hai thế lực : một bên là con người (do Ngô Tử Văn đại diện), một bên là thần linh, ma quỷ (Minh ti, hồn viên Bách hộ họ Thôi,...).

– Nêu ý nghĩa của cuộc đấu tranh này.

– Thế lực ma quỷ, thần linh trong truyện phản ánh nội dung gì của thời đại Nguyễn Dữ ?

4. Hãy chỉ ra yếu tố truyền kì trong câu chuyện và tác dụng của chúng.

BÀI TẬP NÂNG CAO

Hãy phân tích ý nghĩa của đoạn kết (từ "Vương nghĩ Tử Văn..." đến "... nhà quan Phán sự") và lời bình ở cuối truyện (từ "Than ôi !" đến hết).

TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

Truyền kì

Truyền kì là một loại truyện ngắn, có nguồn gốc từ Trung Hoa, dùng yếu tố kì ảo làm phương thức nghệ thuật để phản ánh cuộc sống. Các mô típ kì ảo thường gặp trong truyện truyền kì là nằm mộng đi xuống âm phủ, người lấy ma, người lấy tiên, hàng phục yêu quái, luân hồi báo ứng, tu luyện thành tiên, thi thố pháp thuật, kêu mưa gọi gió, biến hoá khôn lường,...

Ở Việt Nam thời trung đại, thể loại này rất được ưa chuộng. Các tác phẩm truyền kì nổi tiếng của Việt Nam là *Thánh Tông di thảo* tương truyền của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV), *Truyền kì mạn lục* của Nguyễn Dữ (thế kỉ XVI), *Truyền kì tân phả* của Đoàn Thị Điểm (thế kỉ XVIII), *Tân truyền kì lục* của Phạm Quý Thích (thế kỉ XIX), *Lan Trì kiến văn lục* của Vũ Trinh (thế kỉ XIX),...

Truyện truyền kì Việt Nam thường sử dụng cốt truyện dân gian và dã sử hoặc các mô típ dân gian để xây dựng thành truyện mới. Truyện truyền kì Việt Nam mang đậm yếu tố hiện thực và chất nhân văn.